

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt

2. Bà Huỳnh Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Phạm Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 04 đường Tr, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ
Chị H có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn M, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang
Anh M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thanh H trình bày:

Năm 2006 chị và anh Nguyễn Tấn M tự nguyện chung sống với nhau, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có hai người con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày

01/01/2012. Tuy nhiên đến năm 2015 vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân là do những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc nên đến cuối năm 2018 anh chị đã ly thân với nhau cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn M

Về con chung: Đồng ý giao hai người con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày 01/01/2012 cho anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam kết trong quá trình chung sống chị và anh M không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tấn M trình bày:

Vào năm 2006 anh và chị Võ Thanh H sau thời gian tìm hiểu thì anh chị tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 2 người con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày 01/01/2012, sau đó anh chị xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau nên đến năm 2018 chị bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống và anh chị đã ly thân với nhau cho đến nay.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn thì anh M có kiến như sau:

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Võ Thanh H

Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 người con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày 01/01/2012; anh M không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh M xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh M cam kết trong quá trình chung sống anh và chị H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9

và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Tấn M

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Thẩm quyền thụ lý vụ án:* Chị Võ Thanh H khởi kiện “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” với anh Nguyễn Tấn M và hiện nay bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Ph, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Tấn M đều trình bày, vào năm 2006 chị H và anh M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó đến năm 2015 thì anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đến cuối năm 2018 anh chị đã ly thân với nhau cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh M sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Từ đó, cho thấy mối quan hệ giữa chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Tấn M không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định pháp luật.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh M đều xác nhận trong thời gian chung sống giữa anh chị có hai người con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày 01/01/2012 và từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay các con do anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh M và chị Hương đã thống nhất thỏa thuận, giao hai người con chung cho anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và thỏa thuận trên của chị H và anh M phù hợp với biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Ph và cháu D là các cháu có nguyện vọng sống với anh M khi anh M và chị H ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận trên là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh M về quyền yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng anh M xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị H, anh M đều xác nhận đối với tài sản chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị H và anh M đều cam kết không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Võ Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thanh H và anh Nguyễn Tấn M

1. *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh M thống nhất giao con chung là Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 20/12/2007 và Nguyễn Thiên D, sinh ngày 01/01/2012 cho anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. *Về tài sản chung*: Chị H và anh M xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về nợ chung*: Chị H và anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Chị Võ Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006655, ngày 13 tháng 10 năm

2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị H không phải nộp thêm.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết